

Số: 397/QĐ - UBND

Tráng Việt, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách  
nhà nước xã Tráng Việt năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÁNG VIỆT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Mê Linh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của huyện Mê Linh;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 28/12/2024 của UBND xã Tráng Việt về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của xã Tráng Việt.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Tráng Việt năm 2025 (có biểu kèm theo).

Thời gian công khai: 30 ngày, bắt đầu từ ngày 02/01/2025 đến ngày 31/01/2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND & UBND, bộ phận Tài chính – Kế toán, các tổ chức, đoàn thể và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TT ĐU, TT HĐND, TT UBND (để b/c);
- Đài TT xã (để t/h);
- Các thôn (để biết);
- Như Điều 3 (để biết);
- Lưu VP, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

  
Lê Xuân Thành

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số: 397/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND xã Tráng Việt)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	13.142.726	TỔNG SỐ CHI	13.142.726
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.365.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.283.902	II. Chi thường xuyên	9.889.972
III. Thu bổ sung	10.493.824	III. Bổ sung nguồn CCTL từ cấp huyện	1.506.298
Bổ sung cân đối	7.773.223	IV. Dành nguồn CCTL	542.101
Bổ sung mục tiêu	2.720.601	V. Dự phòng	
IV. Thu chuyển nguồn			

## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Đính kèm quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND xã Tráng Việt)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
1	2	3	4
	<b>TỔNG THU</b>	<b>10.240.917</b>	<b>10.240.917</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>1.855.000</b>	<b>1.855.000</b>
	Phí, lệ phí	55.000	55.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	150.000	150.000
	Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất	1.600.000	1.600.000
	Thu khác	50.000	50.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo TL phần trăm (%)</b>	<b>398.000</b>	<b>398.000</b>
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	170.600	170.600
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	27.400	27.400
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	200.000	200.000
<b>III</b>	<b>Các khoản thu để lại quản lý qua ngân sách</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	-	-
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.987.917</b>	<b>7.987.917</b>
	Thu bổ sung cân đối	7.684.417	7.684.417
	Thu bổ sung mục tiêu	303.500	303.500



## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số: 397/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND xã Tráng Việt)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
1	2	4	5	6
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>1.013.142,726</b>	<b>1.000.000</b>	<b>13.142,726</b>
	<i>Trong đó</i>			
1	Chi QP, an ninh	1.148,715		1.148,715
2	Chi y tế, dân số	103,032		103,032
3	Chi văn hóa, thông tin	90,000	-	90,000
4	Chi phát thanh, truyền thanh	93,622	-	93,622
5	Chi thể dục thể thao	113,000	-	113,000
6	Chi bảo vệ môi trường	90,000	-	90,000
7	Chi các hoạt động kinh tế	395,120	-	395,120
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.768,225	-	9.768,225
9	Chi cho công tác xã hội	999,858	-	999,858
10	Chi khác	136,800	-	136,800
11	Dự phòng ngân sách	204,355	-	204,355



**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025**  
(Đính kèm quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND xã Trang Việt)

Đvt: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			DỰ TOÁN NĂM 2025		
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH	THU	CHI	CHÊNH LỆCH
	<b>TỔNG CỘNG</b>	210.094	81.064	129.030	194.030	110.000	144.030
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	60.850	15.000	45.850	60.850	15.000	45.850
2	Quỹ Vì người nghèo	149.244	66.064	83.180	133.180	95.000	98.180



Tráng Việt, ngày 24 tháng 12 năm 2024

**THUYẾT MINH**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ CƠ CHẾ ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN**  
**THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC XÃ TRÁNG VIỆT NĂM 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh.

**A. CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN:**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ các nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội: số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phân trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025; số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể của thành phố Hà Nội quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 4538/HD-STC ngày 31/7/2024 của Sở Tài chính về Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện Mê Linh: số 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của huyện Mê Linh; số 45/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 huyện Mê Linh; số 05/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022, cập nhập, điều chỉnh kế hoạch





đầu tư công trung hạn 2021-2025 huyện Mê Linh;

Căn cứ Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Mê Linh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của huyện Mê Linh;

## **B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NĂM 2025.**

### **\* Tình hình chung:**

Tại Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Mê Linh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của huyện Mê Linh: Huyện giao cho xã cân đối thu, chi trên địa bàn là **13.142.726.000 đồng** (Mười ba tỷ một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn), tăng 28% so với dự toán năm 2024;

### **I. Ngân sách nhà nước xã Tráng Việt.**

#### **1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn. (Chi tiết tại Biểu 02 kèm theo)**

Tổng thu NSNN trên địa bàn theo chỉ tiêu huyện giao là **2.648.902.000 đồng** (Hai tỷ sáu trăm bốn mươi tám triệu chín trăm linh hai đồng chẵn), bằng 100% huyện giao, tăng 18% so với dự toán HĐND xã giao năm 2024.

- Số thu Ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu huyện giao là **13.142.726.000 đồng** (Mười ba tỷ một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn) bằng 100% huyện giao, tăng 28% so với dự toán năm 2024; được đảm bảo từ nguồn thu điều tiết theo phân cấp 2.648.902.000 đồng; Thu bổ sung từ ngân sách huyện: 10.493.824.000 đồng (trong đó: thu bổ sung cân đối là 7.773.223.000 đồng; thu bổ sung có mục tiêu là 2.720.601.000 đồng)

#### **2. Dự toán chi NSNN xã Tráng Việt**

- Chi ngân sách xã năm 2025 là: **13.142.726.000 đồng** (Mười ba tỷ một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn) bằng 100% huyện giao, tăng 28% so với dự toán năm 2024. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 1.000.000.000 đồng; chi TX là 9.889.972.000 đồng; chi thực hiện CCTL lên mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng là 2.048.399.000 đồng; chi dự phòng NS là 204.355.000 đồng; được phân bổ với nguyên tắc như sau:

*Giao quỹ tiền lương theo biên chế:* Thực hiện giao quỹ tiền lương theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao là cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn tổ dân phố theo mức lương tối thiểu 1.490 nghìn đồng;

(1) Định mức khoán chi thường xuyên ngân sách xã, thị trấn (theo cán bộ, công chức để thực hiện hoạt động của bộ máy).

#### **a) Nguyên tắc phân bổ:**

- Định mức phân bổ theo biên chế cán bộ, công chức xã được duyệt theo quy định tại Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội (xã, thị trấn loại 1 tối đa 22 biên chế; loại 2 là 20 biên chế; loại 3 là



18 biên chế) và người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 (Xã, thị trấn loại 1 là 14 người; loại 2 là 12 người; loại 3 là 10 người);

b) Định mức khoán chi ngân sách cấp xã:

- Cán bộ, công chức xã, thị trấn là 69 triệu đồng/biên chế/năm;

- Người hoạt động không chuyên trách là 22 triệu đồng/người/năm;

(2) Định mức chi thường xuyên khác ngân sách cấp xã, thị trấn (theo dân số để thực hiện các nhiệm vụ của cấp xã).

a) Nguyên tắc phân bổ: Đảm bảo nhiệm vụ chi theo phân cấp của cấp có thẩm quyền;

b) Định mức chi thường xuyên khác ngân sách cấp xã

\* Định mức chi thường xuyên khác ngân sách cấp xã được tính giảm dần theo 07 bậc dân số, cụ thể như sau:

Từ 5.000 người dân trở xuống: định mức 300.000 đồng/người dân;

Từ người dân thứ 5.001 đến 10.000: định mức 210.000 đồng/người dân;

Từ người dân thứ 10.001 đến 15.000: định mức 170.000 đồng/người dân;

Từ người dân thứ 15.001 đến 20.000: định mức 100.000 đồng/người dân;

Từ người dân thứ 20.001 đến 25.000: định mức 90.000 đồng/người dân;

Từ người dân thứ 25.001 đến 30.000: định mức 70.000 đồng/người dân;

Từ người dân thứ 30.001 trở lên: định mức 50.000 đồng/người dân;

Trường hợp định mức chi thường xuyên khác của xã, thị trấn tính theo nguyên tắc nêu trên thấp hơn 1.500 triệu đồng thì được đảm bảo mức ngân sách tối thiểu là 1.500 triệu đồng/xã, thị trấn;

\* Định mức chi thường xuyên khác ngân sách cấp xã đảm bảo kinh phí chi các nội dung sau: Hỗ trợ các Hội đặc thù theo quy định của UBND Thành phố; hoạt động Ban thanh tra nhân dân, giám sát cộng đồng; chi công tác dân quân, tự vệ và bảo đảm trật an toàn xã hội trên địa bàn xã (theo phân cấp của thành phố); kinh phí thực hiện Luật dân quân tự vệ năm 2020, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2016 của Chính phủ, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã theo phân cấp và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 Quy định một số điều và biện pháp thi hành, Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an, các Nghị quyết của HĐND Thành phố về chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng,...; Hỗ trợ hoạt động thôn, tổ dân phố về xây dựng khu dân cư, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở; chi hoạt động thường xuyên của các Đảng ủy xã; tổ chức trao tặng huy hiệu Đảng; kinh phí hoạt động của HĐND cấp xã; kinh phí khoán chi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại xã; hỗ trợ hoạt động Tổ dân vận xã, thị trấn; hỗ trợ trung tâm học tập cộng đồng; hoạt động Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã; kinh phí đặt báo cho cơ sở thôn, tổ dân phố;



kinh phí trang bị phương tiện bảo vệ dân phố; kinh phí chi hỗ trợ cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng cháy chữa cháy và chi các hoạt động sự nghiệp khác theo phân cấp nhiệm vụ chi của xã, thị trấn;

\* Định mức chi thường xuyên khác ngân sách cấp xã không bao gồm quỹ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trợ cấp cán bộ xã già yếu nghỉ việc; chi thù lao Chủ tịch Hội đặc thù ở xã, thị trấn;

**(3). Kinh phí trợ cấp cán bộ xã già yếu nghỉ việc, chi thù lao Chủ tịch Hội đặc thù:** được tính vào cân đối ngân sách theo chế độ và số lượng thực tế;

Trên đây là thuyết minh phương án phân bổ dự toán thu, chi xã Tráng Việt năm 2025. UBND huyện Mê Linh trân trọng báo cáo và xin ý kiến Hội đồng nhân dân xã Tráng Việt./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TT Huyện ủy (đề b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (đề b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Phòng TCKH;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Thành**